

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 26/2020/HSST

Ngày: 03-3-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc H

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy T

Ông Lê Văn H

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Việt D - Thư ký tòa án Toà án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích N - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 88/2020/QĐXXST- HS ngày 19 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Thị H - Sinh ngày: 13/10/1986; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 5, xã P, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Chỗ ở: Tổ 51, khu 5, phường N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn V (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim L (tên gọi khác: Nguyễn Thị V ; Anh, chị, em ruột: Bị cáo là con duy nhất; Chồng: Không có chồng ; Con: có 01 con sinh năm 2016; Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2019/HSST ngày 17/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, xử phạt Lê Thị H 24 tháng tù về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/12/2018 đến ngày 25/12/2018. Bị cáo chưa chấp hành án; Tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/10/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 30 phút ngày 29/10/2019 tại tổ 6, khu B, phường D, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Tổ công tác của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Phú Thọ phát hiện và bắt quả tang Lê Thị H – sinh năm 1986, có hộ khẩu thường trú tại: Khu 5, xã P, thành phố V; hiện ở: Tổ 51, khu 5, phường N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ đang có hành bán trái phép chất ma túy cho Đầu Văn T – sinh năm 1958, hiện ở: Tổ 6, khu Bảo Đà, phường D, thành phố V, tỉnh P. Vật chứng thu giữ: Thu giữ của T 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; thu giữ của H 500.000 đồng (gồm 02 tờ tiền polime mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ tiền polime mệnh giá 100.000 đồng), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia số sê ri 355849093765882 kèm 02 sim số 0352629990 và 0365433698. Ngay khi bị bắt quả tang, T và H đều khai nhận gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy đá H vừa bán cho T với giá 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*).

Tổ công tác của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh P đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Thị H, Đầu Văn T và tiến hành niêm phong vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Thị H ở tổ 51, khu 5, phường N, thành phố V, tỉnh P. Quá trình khám xét, Cơ quan điều tra thu giữ: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 chiếc cân điện tử màu đen đã cũ nhãn hiệu AOSAL.

Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với số chất rắn dạng tinh thể màu trắng thu giữ của Đầu Văn T. Tại Kết luận giám định số 1278/KLGĐ ngày 01/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P kết luận:

Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong 01 gói nilon màu trắng gửi đến giám định là ma túy; có khối lượng là: 0,054 gam, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự: 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ”.

Hoàn trả lại 0,041 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng là mẫu vật còn lại sau khi đã giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Ngày 04/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh P chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án, đối tượng Lê Thị H và vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố V để điều tra theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Thị H và Đầu Văn T cùng khai nhận: Lê Thị H đã ba lần bán ma túy cho Đầu Văn T, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 12 giờ một ngày cuối tháng 10/2019 (H không nhớ rõ ngày), khi H đang ở phòng trọ tại tổ 51, khu 5, phường N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ thì Đầu Văn T gọi điện thoại từ số 0979566276 đến số điện thoại 0352629990 của H để hỏi mua 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền ma túy đá, H đồng ý. H và T hẹn gặp nhau ở quán thịt chó Búi Tre của T ở khu B, phường D, thành phố V để trao đổi mua bán ma túy. Sau đó, H tách một ít ma túy từ gói ma túy có sẵn trong nhà, gói vào nilon màu trắng và đi nhờ xe của một người qua đường (H không biết tên, tuổi, địa chỉ) đến chỗ hẹn gặp T. Tại đây, H đưa cho T 01 gói ma túy có đặc điểm là gói bằng nilon màu trắng, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng và nhận của T 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*). Sau đó, H đi về nhà, còn gói ma túy T đã sử dụng hết cho bản thân.

Lần thứ hai: Sau lần một khoảng 3 ngày, khi H đang ở phòng trọ tại tổ 51, khu 5, phường N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ thì Đầu Văn T gọi điện thoại từ số 0979566276 đến số điện thoại 0352629990 của H để hỏi mua 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền ma túy đá. H đồng ý và bảo T đưa tiền trước. T hẹn H đến quán thịt chó Búi Tre như trên để lấy tiền. Sau đó, H đi taxi đến quán của T, T đưa cho H 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). H nhận tiền rồi quay về phòng trọ tách một ít ma túy từ gói ma túy có sẵn trong nhà, gói vào nilon màu trắng và đục vào vỏ bao thuốc lá Thăng Long. Sau đó, H mang gói ma túy đến cho T. Khi đến cách quán của T khoảng 50m, H giấu vỏ bao thuốc Thăng Long bên trong có 01 gói ma túy đá ở gần đồng rơm ven đường và gọi điện thoại chỉ chỗ cho T ra lấy. Sau đó, H đi về nhà, gói ma túy T đã sử dụng hết cho bản thân.

Lần thứ ba: Khoảng 11 giờ 30 ngày 29/10/2019, khi H đang ở phòng trọ tại tổ 51, khu 5, phường N, thành phố V, tỉnh P thì Đầu Văn T gọi điện thoại từ số 0979566276 đến số điện thoại 0352629990 của H để hỏi mua 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) tiền ma túy đá, H đồng ý. H và T hẹn địa điểm mua bán ma túy tại quán của T. H lấy gói ma túy đá được gói bằng nilon màu trắng giấu trong tủ, đục vào túi áo đang mặc và rủ Nguyễn Kiên H – sinh năm 1988, HKTT: Tổ 1, B, thành phố T, tỉnh T (chung sống như vợ chồng với H) đi cùng. Sau đó, H và H đi taxi đến quán của T. Trong lúc H đi vệ sinh, T đưa cho H 500.000 đồng (gồm 02 tờ tiền polime mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ tiền polime mệnh giá 100.000 đồng), H cầm tiền đục vào túi quần đang mặc và lấy gói ma túy đá đục trong túi áo đưa cho T. T cầm gói ma túy đá để xuống chiếu cạnh chỗ T đứng thì bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an tỉnh P vào kiểm tra và bắt quả tang như đã nêu trên.

Về nguồn gốc số ma túy Lê Thị H bán cho Đầu Văn T, H khai nhận: Khoảng giữa tháng 10/2019, H đi xe ôm đến bến phà Đức Bác thuộc huyện L, tỉnh V. H gặp

và hỏi mua được của một người đàn ông tên là H, không rõ địa chỉ ở đâu được 01 gói ma túy đá được gói bằng nilon màu trắng với giá 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*). Số ma túy đá, H mang về phòng trọ để tách ra sử dụng dần và khi T hỏi mua thì tách ra để bán như trên.

Đối với người đàn ông tên H bán ma túy cho H, ngoài lời khai của H, không có tài liệu nào khác. Do vậy, không xác định được người đàn ông bán ma túy cho H như H đã khai và nguồn gốc ma túy của H.

Đối với Đầu Văn T là người đã mua ma túy của H và tàng trữ 0,054 gam ma túy Methamphetamine, tuy nhiên T tàng trữ với mục đích là để sử dụng. Bản thân T là người chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và T cũng không có tiền án về các Điều 248, 249, 250, 251, 252 Bộ luật hình sự. Do đó, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an tỉnh P đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T là phù hợp. Chiếu điện thoại gắn sim số 0979566276, Đầu Văn T khai: sau khi gọi điện trao đổi mua bán ma túy với H, T đục điện thoại trong túi áo và đến quán tạp hóa mua thuốc lá, trên đường đi T đánh rơi mất. Do đó, Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Đối với Nguyễn Kiên H: Khi H rủ H đi cùng đến quán của T, H nói với H là đi chơi, Hưng không biết việc H bán ma túy cho T nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Về điều kiện kinh tế của bị cáo, qua xác minh Cơ quan điều tra xác định: Lê Thị H ngoài tài sản bị thu giữ và đồ dùng sinh hoạt hàng ngày thì bị cáo không có tài sản nào khác có giá trị.

Tại Cáo trạng số 30/CT-VKS-VT ngày 06/02/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Lê Thị H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện để kiếm lời.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Lê Thị H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Lê Thị H từ 08 (Tám) năm 06 (sáu) tháng đến 09 (Chín) năm tù. Tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2019/HSST ngày 17/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, xử phạt Lê Thị H 24 tháng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được trừ 06 ngày tạm giữ. Buộc bị cáo phải chấp

hành hình phạt chung từ 10 năm 05 tháng 24 ngày tù đến 10 năm 11 tháng 24 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/10/2019.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng, tài sản: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự ; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 bì giấy niêm phong số 1278/KLGD của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả mẫu vật sau giám định, bên trong có 0,041 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng là mẫu vật còn lại sau khi đã giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành; 02 sim điện thoại số 0352629990 và 036543369801; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia số sê ri 355849093765882, 01 chiếc cân điện tử màu đen đã cũ nhãn hiệu AOSAL.

- Buộc bị cáo nộp lại số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) đã bán ma túy cho T để sung quỹ nhà nước.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo Lê Thị H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật và rất ăn năn, hối cải; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Việt Trì, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng đã được tổng đạt cho bị cáo đúng thời hạn do pháp luật quy định. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với người chứng kiến; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng cuối

tháng 10/2019, tại tổ 6, khu B, Phường D, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Lê Thị H đã ba lần bán trái phép chất ma túy cho Đầu Văn T, cụ thể: Lần thứ nhất, H bán 01 gói ma túy cho T thu được số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*); lần thứ hai cách lần thứ nhất ba ngày, H bán 01 gói ma túy cho T thu được số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*); lần thứ ba, khoảng 12 giờ 30 phút ngày 29/10/2019 H bán 0,054 gam Methamphetamine cho T thu được số tiền 500.000 đồng với mục đích để bán kiếm lời.

Hành vi như đã nêu trên của Lê Thị H đã phạm vào “Tội mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

.....

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

Xét thấy tính chất vụ án thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm gia tăng tệ nạn xã hội, mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với lỗi cố ý. Do đó, phải xử phạt thật nghiêm minh cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung tội phạm.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt cần xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” theo quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3] *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ, tịch thu một

phần hoặc toàn bộ tài sản. Quá trình điều tra xác định bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông tên Hải bán ma túy cho H, ngoài lời khai của H, không có tài liệu nào khác. Do vậy, không xác định được người đàn ông bán ma túy cho H như H đã khai và nguồn gốc ma túy của H.

Đối với Đầu Văn T là người đã mua ma túy của H và tàng trữ 0,054 gam ma túy Methamphetamine, tuy nhiên T tàng trữ với mục đích là để sử dụng. Bản thân T là người chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và T cũng không có tiền án về các Điều 248, 249, 250, 251, 252 Bộ luật hình sự. Do đó, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Phú Thọ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T là phù hợp.

Đối với Nguyễn Kiên H khi H rủ H đi cùng đến quán của T, H nói với H là đi chơi, Hưng không biết việc H bán ma túy cho T nên không đề cập xử lý là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 bì giấy niêm phong số 1278/KLGD của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả mẫu vật sau giám định, bên trong có 0,041 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng là mẫu vật còn lại sau khi đã giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành; và 02 sim điện thoại số 0352629990 và 036543369801 trong điện thoại nhãn hiệu Nokia thu giữ của bị cáo Lê Thị H; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; là vật không có giá trị, không sử dụng được cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với số tiền 500.000 đồng, một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia số sê ri 355849093765882; 01 chiếc cân điện tử màu đen đã cũ nhãn hiệu AOSAL của H sử dụng vào việc mua bán ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 500.000 đồng là tiền bị cáo H hưởng lợi từ việc bán ma túy cho Đầu Văn T có được cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại gắn sim số 0979566276, Đầu Văn T khai: sau khi gọi điện trao đổi mua bán ma túy với H, T đút điện thoại trong túi áo và đến quán tạp hóa mua thuốc lá, trên đường đi T đánh rơi mất. Do đó, Cơ quan điều tra không thu hồi được.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c

khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Xử phạt bị cáo Lê Thị H 9 (năm) tù. Tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2019/HSST ngày 17/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, xử phạt Lê Thị H 24 tháng về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được trừ thời gian tạm giữ (từ ngày 19/12/2018 đến ngày 25/12/2018) mà bị cáo chưa thi hành. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 11 (Mười một) năm tù được trừ thời gian tạm giữ (từ ngày 19/12/2018 đến ngày 25/12/2018). Thời hạn tù tính từ ngày 29/10/2019.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng, tài sản:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 bì giấy niêm phong số 1278/KLGD của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả mẫu vật sau giám định, bên trong có 0,041 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng là mẫu vật còn lại sau khi đã giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành; 02 sim điện thoại số 0352629990 và 036543369801; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia số sê ri 355849093765882, 01 chiếc cân điện tử màu đen đã cũ nhãn hiệu AOSAL.

- Bị cáo Lê Thị H phải nộp số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Thị H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Công an thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- THA HS, DS thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Ngọc H

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Ngọc Hà

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Công an thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- THA HS, DS thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Ngọc Hà

- Lutu HSVA.